

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Đình Nhân

2. Ông: Võ Khắc Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Lê Anh K**, sinh năm 1997.

Trú tại: Số 37 Đường N, tổ B, xã M, huyện H, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

Bị đơn: Bà **Ma V**, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2024, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Lê Anh K trình bày: Ông và bà Ma V tự nguyện quen biết tìm hiểu nhau thời gian thì đi đến hôn nhân sống chung với nhau như vợ chồng; sau khi tổ chức đám cưới xong thì vợ chồng sống và làm ăn tại địa phương; thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một người con chung Trần Hoàng Q, sinh ngày 28/7/2021; đến ngày 09/5/2022 thì vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, đến tháng 7/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt dẫn đến bà Ma V đưa con chung về nhà bố mẹ ruột của bà tại xã T sinh sống. Nguyên nhân dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình là do bà Ma V không lo tu chí làm ăn vun vén hạnh phúc gia đình; bỏ bê công việc, tụ tập chơi bời với lối sống không lành mạnh. Mọi ý kiến và việc làm để phát triển kinh tế gia đình giữa hai vợ chồng đều trái ngược nhau.

Đến tháng 5 năm 2023 ông làm đơn ly hôn với bà Ma V gửi Tòa án giải

quyết; tại cấp sơ thẩm đã ghi nhận vợ chồng bà ly hôn; còn về con chung giao cho bà Ma V trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do con dưới 36 tháng tuổi. Nhưng sau đó tại phiên tòa phúc thẩm ông nghĩ con còn nhỏ cần có bố, và mẹ chăm sóc; hơn nữa, cũng cần thời gian cho bà Ma V tinh tâm sửa đổi tính nết để gia đình đoàn tụ nuôi dạy con cái nên ông đã rút đơn; Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án. Và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân; không ai quan tâm đến ai. Bà Ma V không những ngày càng sa đoạ vào lối sống vô trách nhiệm gia đình con cái; còn bỏ mặc con cho bà ngoại để đi chơi bạn bè nhậu nhẹt, chơi bời với thành phần nghiện ngập, lối sống buông thả.

Nay, ông cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể cứu vãn được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ma V.

Về con chung: Hiện nay, con chung đang do bà Ma V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tuy nhiên, xét về điều kiện kinh tế, đạo đức, lối sống của bà Ma V sẽ không đảm bảo và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bình thường cả thể chất lẫn tinh thần của con chung. Vì vậy, sau khi ly hôn ông xin nhận trực tiếp nuôi con chung; không yêu cầu bà Ma V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, ông không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Ma V: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử lần thứ 2; mặc dù, đã trực tiếp nhận được các văn bản tố tụng; giấy triệu tập của Tòa án hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Lê Anh K, chấp nhận cho ông K được ly hôn với bà Ma V và giao cho ông K được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Hoàng Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con ông K không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung ông Trần Lê Anh K khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn ông Trần Lê Anh K và bị đơn bà Ma V Trú tại Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng; Giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng bà Ma V cố tình vắng mặt không có

lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lê Anh K và bà Ma V kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã làm đơn ly hôn tại Tòa án; nhưng sau đó ông rút đơn mong muốn về đoàn tụ gia đình nuôi dạy các con, nhưng mọi việc không đạt được như mong muốn. Nguyên nhân theo ông K trình bày do bất đồng trong việc chăm sóc con, sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày cũng như tư duy làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên thường hay tranh cãi lẫn nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Lê Anh K và bà Ma V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Hiện nay, bà Ma V đang nuôi con chung. Sau khi ly hôn ông Trần Lê Anh K có nguyện vọng được nuôi con chung đến khi trưởng thành, và không yêu cầu bà Ma V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, Qua các tài liệu chứng cứ cũng như lời khai trình bày của ông K tại phiên tòa thì thấy rằng bà Ma V không có nghề nghiệp ổn định; lối sống thiếu lành mạnh. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay; mặc dù, đã trực tiếp nhận được tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không tham gia làm việc tại Tòa án. Điều đó, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong Vi Bằng của ông K cung cấp thì bà Ma V có lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục con cái; thậm chí còn chơi bời lêu lổng, nhảu tin mượn tiền ông K để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Ngoài ra, trong thời gian qua khi con chung bị ốm đau, ông K đến nhà để đưa con đi khám nhưng đều bị mẹ bà Ma V (bà ngoại) ngăn cản; bản thân bà Ma V thì không có ở nhà nên bà ngoại nêu đủ lý do; điều đó gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền làm cha và sức khỏe của con chung.

Vì vậy, để đảm bảo cho con chung được phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần nên cần chấp nhận yêu cầu giao con chung cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai trình bày của ông Trần Lê Anh K thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Bà Ma V không tham gia làm việc với Tòa án; do đó, không xác định được tài sản chung và nợ chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét; nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn được chấp nhận nên ông Trần Lê Anh K là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147,
220, 227, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Lê Anh K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lê Anh K và bà Ma V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho ông Trần Lê Anh K được quyền trực tiếp chăm
sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Q, sinh ngày 28/7/2021 cho đến khi
cháu Quân đủ 18 tuổi.

Bà Ma V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền
thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo
quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.*

3. Về án phí: Buộc ông Trần Lê Anh K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm
nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền
300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số
0004038 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm
Đồng; ông K đã thi hành xong.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành
án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân
sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu
cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy
định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã
được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy
định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15
ngày, kể từ ngày tuyên án (04/9/2024). Đương sự vắng mặt thì kể từ ngày nhận
được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình
tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã T số 19/2022;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**